

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 07/2021/HS-PT

Ngày 04-03-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Long Kiềm

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:***  
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn D, do có kháng cáo của các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị cáo bị kháng cáo:*** Trần Văn D, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1964 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh S (đã chết) và bà Bé Thị Y (đã chết); có vợ là Đinh Thị A, sinh năm 1965 và 08 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

***- Bị hại:***

1. Ông Ngô Văn V (tức V1), sinh năm 1973; có mặt.

2. Anh Ngô Văn V1, sinh năm 2002; vắng mặt.

3. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1936; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

4. Bà Lương Thị T, sinh năm 1975; có mặt.
5. Ông Nông Văn B, sinh năm 1966; có mặt.
6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; vắng mặt.
7. Ông Nông Văn C, sinh năm 1995; vắng mặt.
8. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1937; vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, ông Nông Văn B, đốt bờ ruộng ở khu vực đồi N, thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do vô ý làm cháy một số cây Thông ở đồi tiếp giáp của Trần Văn D. Sau đó hai bên đã thỏa thuận với nhau, ông Nông Văn B đã bồi thường tiền cho Trần Văn D nhưng Trần Văn D vẫn không thấy thỏa đáng. Khoảng tháng 07/2019 ông Hà Văn Đ, có đến nhà của Trần Văn D gây sự, cãi nhau với Trần Văn D.

Ngày 19-02-2020, Trần Văn D đi từ nhà sang nhà Đinh Văn A (là em vợ) ăn giỗ bố vợ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm, uống rượu xong Trần Văn D đi bộ một mình về nhà, khi về đến nhà Trần Văn D suy nghĩ đến mâu thuẫn trước đó với ông Hà Văn Đ và ông Nông Văn B nên bực tức, đã nảy sinh ý định đốt đồi thông của Hà Văn Đ và Nông Văn B để trả thù. Sau đó, Trần Văn D lấy bật lửa ga màu vàng ở bàn uống nước tại phòng khách trong nhà rồi đi bộ một mình vào khu đồi thông của ông Hà Văn Đ và Nông Văn B thuộc khu vực đồi N, thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn tiếp giáp với xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến nơi Trần Văn D lấy cỏ khô, cành cây khô ở xung quanh vun đống thành đống ở dưới chân đồi thông của Đinh Văn A, sau đó lấy bật lửa từ trong túi quần ra đốt cháy, mục đích để lửa cháy lan lên đồi thông của Hà Văn Đ, nhưng do đồi thông của ông Ngô Văn V (V1), tiếp giáp với chân đồi của Đinh Văn A nên bị cháy trước, còn đồi thông của ông Hà Văn Đ ở trên đồi thông của Ngô Văn V (V1) chưa bị cháy đến. Sau khi lửa cháy Trần Văn D tiếp tục đi đến khu vực ruộng của ông Nông Văn B cách khoảng 150m thì Trần Văn D tiếp tục lấy cỏ khô, cành cây khô để thành đống ở bờ ruộng ông Nông Văn B, sau đó lấy bật lửa đốt cỏ khô để cháy lan sang đồi thông của ông Nông Văn B, lửa đã cháy lan lên trên và cháy sang cả đồi thông của bà Lương Thị T. Sau khi lửa cháy lên đồi, Trần Văn D đi bộ về nhà. Trên đường về Trần Văn D đã ném chiếc bật lửa sử dụng đốt rừng xuống ruộng của ông Lương Văn K.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày ông Hoàng Văn B, trưởng thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được biết có cháy rừng nên đã điện thoại cho Công an xã Minh Hiệp, huyện L, tỉnh Lạng Sơn báo về việc cháy rừng, đồng thời huy động lực lượng đến dập tắt đám cháy. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát

điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường và tiến hành điều tra làm rõ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường cháy rừng số 01: Được xác định tại thửa đất số 368; 369 và 247 thuộc khoảnh số 4, tiểu khu 306, tờ bản đồ số 1 đất lâm nghiệp xã H nay là xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Qua kiểm tra đo đạc thực tế ở hiện trường tại thửa đất số 368; 369; 247 có diện tích cháy là 5.852m<sup>2</sup>. Kiểm tra số cây thông bị chết do bị cháy tại thửa 368 của ông Ngô Văn V (V1) có tổng số 155 cây thông bị chết, đường kính từ 05cm - 22cm. Ngoài ra không phát hiện thêm cây thông nào chết, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hiện trường cháy rừng số 02: Được xác định tại thửa đất số 248; 249 thuộc khoảnh số 4, tiểu khu 306, tờ bản đồ số 1 đất lâm nghiệp xã H nay là xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra đo đạc thực tế tại thửa đất số 248 của bà Lương Thị T có 03 điểm cháy lần lượt là 811m<sup>2</sup>, 152m<sup>2</sup> và 186m<sup>2</sup>. Qua kiểm tra tại điểm cháy có diện tích 811m<sup>2</sup> và 152m<sup>2</sup> không phát hiện có cây thông khai thác nhựa và không có cây thông nào bị chết. Tại điểm cháy có diện tích 186m<sup>2</sup> phát hiện 01 cây thông bị chết do cháy, đường kính là 11cm. Kiểm tra đo đạc thực tế tại thửa đất số 249 của ông Nông Văn B có diện tích cháy là 3.339m<sup>2</sup>. Qua kiểm tra phát hiện có 103 cây thông bị chết do cháy, đường kính từ 2,5cm - 12,5cm; 56 cây Sỡ bị chết do cháy có đường kính từ 0,7cm - 01cm. Ngoài ra không phát hiện thêm cây thông nào chết, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Về vị trí đốt rừng: Vị trí đốt số 01, Trần Văn D dùng bật lửa châm đốt là chân đồi của Đinh Văn A. Khoảng cách từ vị trí 01 đến mặt đất là 1,2m, cách mép bờ ruộng phía Nam là 6,2m, cách 60m về phía hướng lên đỉnh đồi của Ngô Văn V (V1) phát hiện có nhiều cây bị cháy. Vị trí đốt số 02, Trần Văn D dùng bật lửa châm đốt sau khi đốt ở vị trí số 01, cách về phía tây là 150m, phía Nam tiếp giáp là khu đồi của Nông Văn B, phía trên cách khoảng 50m là đồi của bà Lương Thị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tài sản của hộ gia đình ông Ngô Văn V (V1) bị thiệt hại là 155 cây thông, có tổng giá trị là: 9.195.000đồng; hộ gia đình ông Nông Văn B bị thiệt hại về tài sản là 56 cây sỡ, có tổng giá trị là: 2.128.000 đồng và 103 cây thông, có tổng giá trị là: 2.620.000đồng; bà Lương Thị T bị thiệt hại về tài sản là 01 cây thông có giá trị là: 70.000đồng. Tổng tài sản của các bị hại bị thiệt hại là: 14.013.000 đồng (mười bốn triệu không trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội Hủy hoại tài sản. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24

(hai mươi tư) tháng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo Trần Văn D được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo yêu cầu giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Hủy hoại tài sản là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ. Các bị hại kháng cáo không cho bị cáo hưởng án treo nhưng không có căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên, cụ thể: Khoảng 18 giờ ngày 19-02-2020, tại khu vực đồi N, thôn N, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Trần Văn D đã có hành vi lấy cỏ khô và cành cây khô để thành đống rồi châm lửa đốt làm cháy rừng đồi thông của gia đình ông Ngô Văn V (V1) bị thiệt hại về tài sản là 155 cây thông, tổng giá trị là: 9.195.000 đồng (chín triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng); gia đình ông Nông Văn B bị thiệt hại về tài sản 56 cây Sờ, tổng giá trị là: 2.128.000 đồng (hai triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 103 cây thông, tổng giá trị là: 2.620.000 đồng (hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng); bà Lương Thị T bị thiệt hại về tài sản là 01 cây thông, có giá trị là: 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Tổng tài sản các bị hại bị thiệt hại là: 14.013.000 đồng (mười bốn triệu không trăm mười ba nghìn đồng). Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn D về tội Hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo đề nghị không cho bị cáo Trần Văn D được hưởng án treo của các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ.

[3] Kết quả khám nghiệm hiện trường: Xác định được bị cáo đã có hành vi đốt hai lần ở 02 vị trí khác nhau (hiện trường số 1 và hiện trường số 2 cách nhau khoảng 150 m), mục đích hủy hoại tài sản của hai người là ông Nông Văn B và Hà Văn Đ.

[4] Hiện trường cháy rừng số 01: Mục đích đốt rừng tại hiện trường số 1 nhằm đến là rừng của Hà Văn Đ. Vị trí đốt là chân đồi của Đình Văn A, đồi thông của ông Ngô Văn V (V1), tiếp giáp với chân đồi của Đình Văn A nên bị cháy trước, còn đồi thông của ông Hà Văn Đ ở trên đồi thông của Ngô Văn V (V1) chưa bị cháy đến. Qua kiểm tra đo đạc thực tế ở hiện trường tại thửa đất số 368; 369; 247 có diện tích cháy là 5.852m<sup>2</sup>. Kiểm tra số cây thông bị chết do bị cháy tại thửa 368 của ông Ngô Văn V (V1) có tổng số 155 cây thông bị chết, đường kính từ 05cm - 22cm. Tổng giá trị thiệt hại là 9.195.000 đồng.

[5] Hiện trường cháy rừng số 02: Mục đích đốt rừng tại hiện trường số 2 nhằm đến là rừng của Nông Văn B. Kiểm tra đo đạc thực tế tại thửa đất số 249 của ông Nông Văn B có diện tích cháy là 3.339m<sup>2</sup>. Qua kiểm tra phát hiện có 103 (một linh ba) cây thông bị chết do cháy, đường kính từ 2,5cm - 12,5cm; 56 (năm mươi sáu) cây Sỡ bị chết do cháy có đường kính từ 0,7cm - 01cm. Tổng thiệt hại 4.748.000 đồng. Tại điểm cháy có diện tích 186m<sup>2</sup> của bà Lương Thị T, phát hiện 01 (một) cây thông bị chết do cháy, đường kính là 11cm. Trị giá 70.000 đồng.

[6] Như vậy, bị cáo Trần Văn D đã thực hiện 02 lần hành vi phạm tội nên bị cáo còn phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo.

[7] Tình tiết mới phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn D nộp 01 biên lai thu tiền án phí 200.000 đồng, 01 đơn xin hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, 01 đơn xin xác nhận là lao động chính trong gia đình. Những tình tiết này không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật cũng như không phải là căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B không cho bị cáo hưởng án treo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của các bị hại được chấp nhận nên các bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo không cho bị cáo Trần Văn D được hưởng án treo của các bị hại ông Ngô Văn V (V1), bà Lương Thị T, ông Nông Văn B; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2020/HS-ST ngày 27-11-2020 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Trần Văn D, cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) năm tù về tội Hủy hoại tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị hại ông Ngô Văn V, bà Lương Thị T, ông Nông Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. L, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiểm**



***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Lộc Bình tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**